

**Bản án số: 106 /2019/HS-ST
Ngày 27/9/2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thanh Thúy
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Xuân
Bà Vũ Thị Xuyên
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Huy Cường - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2019/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T** sinh ngày 01 tháng 5 năm 1987, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 8, khu 2, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Hoàng Như G; có vợ là Phan Thị Bích T và có hai, con lớn sinh năm 2011 và con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 17 đến ngày 19/6/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Phùng Thị Lầu (đã chết):* anh Triệu Văn B (chồng của bị hại). Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.
(Anh Triệu Văn B đồng thời là đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phùng Văn T, cháu Triệu Thị T, cháu Triệu Thị T, cháu Triệu Thị T).

- *Người làm chứng:* anh Đinh Văn K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 17/6/2019, Nguyễn Ngọc T sinh năm 1987. Trú tại: tổ 8, khu 2, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO FORLAND biển kiểm soát 14C – 166.57, xuất phát từ nhà văn hóa khu 2, phường T, thành phố Uông Bí để đến nhà anh rể, trú tại khu H, phường T, thành phố Uông Bí. Đến khoảng 15 giờ 45 cùng ngày, khi T điều khiển xe ô tô đi gần đến vị trí ngã ba giao giữa km84+ 100 Quốc lộ 18A giao với Tỉnh lộ 338, thuộc tổ 2, khu 1, phường T, thành phố Uông Bí. T bật đèn xi nhan phải rồi điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải vào Tỉnh lộ 338 để đi về khu H, phường T. Do thiếu chú ý quan sát, nên góc phải ba dờ sóc phía trước của xe ô tô do T điều khiển đã va chạm vào xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLDE BKS 12K8-9854, do chị Phùng Thị L, sinh năm 1972, trú tại: thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn điều khiển đi cùng chiều ở làn đường bên phải giáp vỉa hè, làm xe mô tô bị đổ, chị L bị ngã ra đường và bị hệ thống lốp sau bên phải của xe ô tô chèn qua người. Hậu quả: Chị Phùng Thị L bị tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn tại góc giao nhau giữa Km 84+100 Quốc lộ 18A với km 0 Tỉnh lộ 338, thuộc tổ 2, khu 1, phường T, thành phố U. Mặt đường rải nhựa bằng phẳng, khô ráo. Lòng Quốc lộ 18A rộng 14,8m; tại vị trí tâm đường có kẻ 02 vạch sơn liên nét màu vàng, phân chia thành 04 làn đường. Điểm giao với km 0 Tỉnh lộ 338 rộng 50,10 m. Có dải phân cách bê tông cố định phân chia Tỉnh lộ 338 thành hai phần đường một chiều.

Hướng khám nghiệm theo chiều thị xã Đông Triều đi thành phố Hạ Long và hướng trung tâm thành phố Uông Bí đi thị xã Quảng Yên. Lấy chân cột mốc km 0 Tỉnh lộ 338 phải làm điểm mốc cố định.

Tại hiện trường để lại xe ô tô BKS 14C- 166.57 đang dừng đỗ trên mặt đường Tỉnh lộ 338, đầu xe quay hướng thị xã Quảng Yên. Tâm trục lốp trước bên trái và tâm trục lốp sau bên trái cách lề đường bên phải Quốc lộ 18A lần lượt là 15,1 m và 12,2 m. Tâm trục lốp sau ngoài cùng bên phải cách mốc cố định 16,6 m. Để lại vết phanh lết lốp kép bên trái dài 7,3 m, rộng 0,4 m. Điểm đầu vết phanh cách lề đường bên phải Quốc lộ 18A là 7 m, điểm cuối kết thúc tại lốp sau bên trái xe ô tô.

Xe mô tô BKS 12K8-9854 nằm đổ về phía bên phải mặt đường Tỉnh lộ 338, đầu xe quay hướng lề đường bên phải Tỉnh lộ 338 chệch hướng thị xã Đông Triều; Tâm trục lốp trước và tâm trục lốp sau cách cách lề đường bên phải Quốc lộ 18A lần lượt là 16,9 m và 15,7 m; tâm trục lốp sau xe mô tô cách tâm trục lốp trước bên trái xe ô tô là 4,4 m. Để lại trên mặt đường vết trượt xước dài 30,2 m. Đầu vết trượt xước cách lề đường bên phải Quốc lộ 18A là 1,1 m, cách điểm mốc cố định 8,7 m và cách điểm đầu vết phanh xe ô tô là 17,7 m. Điểm cuối vết trượt xước kết thúc tại vị trí xe mô tô nằm đổ.

Từ vị trí tâm trục lốp sau ngoài cùng bên phải của xe ô tô BKS 14C- 166.57 theo hướng lề đường bên phải Quốc lộ 18A hơi chệch hướng đi thị xã Đông Triều 7,3 m là vị trí điểm đầu tử thi. Đầu tử thi quay hướng đi thị xã Đông Triều, chệch hướng lề đường bên phải Tỉnh lộ 338. Vị trí bàn chân phải tử thi cách lề đường bên phải Quốc lộ 18A là 5,4m.

Khám xe ô tô biển kiểm soát 14C – 166.57 thể hiện: Góc bên phải ba đèn số phía trước có đèn trượt xước sơn hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau trong diện (24 x 20)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 71 cm, điểm xa nhất cách mép ba đèn số bên phải 21 cm; Mặt ngoài lớp trước bên phải, mặt ngoài lớp trong phía sau bên phải và mặt trong lớp ngoài phía sau bên phải đều có đèn trượt xước sơn su chùi sạch bụi; mặt trước cạnh phía trên cầu trước có đèn chùi sạch bụi KT (25 x 2) cm, điểm gần nhất cách ốc quay nhíp phía trước bên trái 12cm.

Khám xe mô tô biển kiểm soát 12K8 - 9854 thể hiện: nhựa ốp đầu xe phía trước bung bật trượt xước vỡ trong diện (34 x 19) cm. Đầu tay lái bên trái bám dính chất màu xanh dạng sơn kích thước (1,1 x 0,3) cm. Gãy mất đầu tay phanh bên trái, tại vị trí điểm gãy bám dính chất màu xanh dạng sơn KT (0,3 x 0,5) cm; đầu tay lái bên phải và đầu tay phanh bên phải bị mài trượt kim loại; mặt nạ phía trước bị bung bật trượt xước; cổ phốt tay lái bị gãy cong vẹo theo hướng từ phải sang trái; gãy bung bật cụm đèn chiếu sáng phía trước; cánh yếm phía trước bên phải bị bung bật trượt xước; cánh yếm phía trước bên trái bị nứt vỡ; gãy rời yên xe; mặt ngoài yếm ốp sườn xe bên phải trượt xước; yếm ốp sườn xe bên trái vỡ nứt; nhựa ốp bàn đạp chân phía trước bên phải bung bật mài trượt cong vênh theo hướng từ trước về sau; giá bàn đạp chân phía sau bên phải vỡ nứt; mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả bẹp lõm; cạnh bên phải giá bảo hiểm yên mài trượt kim loại trong diện (9 x 01) cm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 01-2019/TT ngày 04/01/2019, của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Ninh kết luận: Nguyên nhân chết Phùng Thị L tử vong là do đa chấn thương. Cụ thể gồm các tổn thương chính sau: Vùng mặt biến dạng, hộp sọ vỡ, vỡ lún xuống dưới; gãy xương gò má hai bên; gãy xương hàm dưới bên phải; cổ lỏng lẻo, sờ nắn có gãy trượt đốt sống cổ C1,C2 ra trước; gãy kín xương ức, có tràn khí dưới da ngực; gãy kín 1/3 trên xương chày trái. Nồng độ cồn trong máu là 10,0mg/dL.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 30 ngày 08/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Uông Bí xác định: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLDE BKS 12K8-9854 bị hư hỏng thiệt hại trị giá 5.100.000 đồng.

Ngày 11/7/2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát 14C – 166.57 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan cho Nguyễn Ngọc T - chủ sở hữu phương tiện; Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 12K8-9854 cho ông Triệu Văn B (chồng chị Phùng Thị L) là đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại.

Về phần dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị can Nguyễn Ngọc T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 190.000.000 đồng. Hai bên tự thỏa thuận giải quyết phần dân sự. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT – VKSUB ngày 22 - 8 - 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, bị cáo khai ngoài thời gian đi làm tại Công ty cổ phần Xí nghiệp than Ưng Bí, bị cáo làm thêm nghề lái xe để tăng thêm thu nhập và thừa nhận có hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ưng Bí truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện về phần dân sự các bên đã tự nguyện thỏa thuận, tài sản bị thu giữ đã được nhận lại, gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm cho bị cáo (bút lục 120 -121, 124)

Người làm chứng anh Đinh Văn K vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai thể hiện trong hồ sơ về thời gian, địa điểm, hậu quả của vụ tai nạn (BL 118 – 119b).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ưng Bí thực hành quyền công tố tại phiên tòa như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 – Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: 01 giấy phép lái xe không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và nhận thức được hành vi phạm tội..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ưng Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ưng Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

2.1 Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và kết quả khám nghiệm

hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, tốc độ, làn đường, khoảng cách, điểm va chạm giữa các xe và hậu quả của vụ tai nạn. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do lỗi của bị cáo Nguyễn Ngọc T điều khiển xe ô tô tham gia giao thông khi chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn gây tai nạn cho xe mô tô biển số đăng ký 12K8 – 9854 làm chị Phùng Thị L tử vong, đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, quy định về điều kiện mà người lái xe phải tuân thủ khi cho xe chuyển hướng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi vô ý, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông, gây hậu quả làm chết người. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

2.2 Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Mặc dù, gia đình bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhưng xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng bị cáo có nhận thức pháp luật, đã được cấp bằng lái xe ô tô nhưng chủ quan, thiếu ý thức chấp hành quy định về an toàn giao thông trong khi điều khiển phương tiện nên đã dẫn đến tai nạn gây hậu quả nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vi phạm của mình và cần phải có mức hình phạt nhất định để giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như để phòng ngừa tội phạm chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, cần cấm bị cáo hành nghề lái xe trong một khoảng thời gian để bị cáo ổn định tâm lý cũng như trang bị thêm kiến thức khi tham gia giao thông.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặc dù, hoàn cảnh khó khăn nhưng bị cáo cùng gia đình đã tích cực, kịp thời bồi thường, khắc phục hậu quả và đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trong quá trình sinh sống tại nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường T và tại nơi làm việc bị cáo luôn tuân thủ nội quy, quy chế có xác nhận của Công ty cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí. Sau khi gây ra tai nạn, bị cáo đã đến công an đầu thú. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, tự cải tạo, có sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và cơ quan, tổ chức

tại nơi bị cáo cư trú, nơi làm việc cũng đảm bảo tính răn đe đối bị cáo và việc này không gây nguy hiểm, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo”, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nước ta.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng với gia đình và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong về phần bồi thường, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 giấy phép lái xe số/No 220128001235 mang tên Nguyễn Ngọc T do Sở giao thông tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 24/9/2015 đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt chính:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự. điểm d khoản 1 Điều 125 – Bộ luật Tố Tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc T 12 (mười hai) tháng tù**, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **24 (hai mươi bốn) tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường Trưng V, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 20/2019/HSST-LCCT ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 41, khoản 5 Điều 260 – Bộ luật Hình sự.

Cấm bị cáo Nguyễn Ngọc T hành nghề lái xe ô tô trong **12 tháng (mười hai tháng)** kể từ bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe số/ No 220128001235 mang tên Nguyễn Ngọc T do Sở giao thông tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 24/9/2015 đang lưu trong hồ sơ vụ án nhưng tiếp tục tạm lưu giữ, khi hết thời hạn cấm hành nghề sẽ trả lại bị cáo nếu còn giá trị sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện bị hại:
- VKSND TP Uông Bí;
- UBND phường T
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thúy

